

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 1. Áp xe do bướu bã nhiễm trùng nếu không được điều trị sẽ dẫn đến hậu quả:

- a. Chảy máu từ ổ áp xe
- b. Ung thư da
- c. Tiến triển thành áp xe lạnh
- d. Xuất hiện thêm những ổ áp xe ở vị trí khác
- e. Nhiễm trùng huyết

Câu 2. Trong cấp cứu bệnh nhân chảy máu trong ổ bụng, dịch truyền được sử dụng đầu tiên là:

- a. Glucose 5%
- b. Aminoplasma 10%
- c. Lipofundin 10%
- d. Natriclorua 0.9%
- e. Hồng cầu lắng

Câu 3. Bảng phân độ ASA của hiệp hội gây mê Hoa Kỳ (1963) có mấy độ:

- a. 3
- b. 4
- c. 5
- d. 6
- e. 7

Câu 4. Dụng cụ nào sau đây KHÔNG CẦN vô trùng tuyệt đối:

- a. Dao mổ
- b. Tấm trải che phẫu trường
- c. Đèn soi đặt nội khí quản
- d. Ống dẫn lưu ổ bụng
- e. Chỉ khâu

Câu 5. Theo công thức số 9 trong bông, diện tích lòng bàn tay được tính là:

- a. 1%
- b. 2%
- c. 3%
- d. 9%
- e. 18%

Câu 6. Trong những bất thường liên quan đến rối loạn đông cầm máu, bất thường nào sau đây không thể phát hiện bằng những xét nghiệm đông cầm máu cơ bản:

- a. Bệnh nhân đang dùng Clopidogrel
- b. Bệnh nhân bị xuất huyết giảm tiểu cầu
- c. Bệnh nhân bị suy gan hoặc xơ gan
- d. Bệnh nhân đang dùng thuốc kháng vitamin K
- e. Bệnh nhân bị Hemophilia

Câu 7. Trong sốc chấn thương, đáp ứng đầu tiên về nội tiết và biến dưỡng đối với tình trạng giảm thể tích là:

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

- a. Giảm tiết angiotensin
- b. Giảm giải phóng insulin
- c. Giảm tiết hormon chống lợi niệu
- ☒ d. Tăng tiết catecholamine
- e. Tăng ly giải protein

Câu 8. Các yếu tố nào sau đây giúp cơ thể chống lại nhiễm trùng, chọn câu SAI:

- a. Lông mao đường hô hấp
- ☒ b. Dùng corticoid kéo dài
- c. Lưu thông tiêu hóa tốt
- d. Lượng nước tiểu trên 1ml/kg/h
- e. Nồng độ acid trong dạ dày

Câu 9. Kết quả xét nghiệm đông cầm máu nào sau đây phù hợp với bệnh nhân xơ gan giai đoạn cuối?

- a. TQ: 10 giây, TCK: 100 giây
- b. TQ: 32 giây, TCK: 20 giây
- c. TQ: 12 giây, TCK: 34 giây
- ☒ d. TQ: 40 giây, TCK: 70 giây
- e. TQ: 11 giây, TCK: 37 giây

Câu 10. Phẫu thuật ở bệnh nhân tắc mật cần chú ý điều gì:

- a. Thiếu máu
- ☒ b. Giảm Albumin
- c. Giảm tiểu cầu
- ☒ d. Rối loạn đông máu
- e. Hạ Natri máu

Câu 11. Phẫu thuật trên một bệnh nhân xơ gan mất bù Child Pugh C sợ nhất là:

- a. Suy hô hấp
- b. Suy tim
- c. Nhiễm trùng dịch báng
- ☒ d. Chảy máu
- ☒ e. Toan chuyển hóa

Câu 12. Đối với bệnh nhân đau bụng quặn cơn, khi sờ bụng ta phải sờ vào thời điểm nào:

- ☒ a. Bệnh nhân hoàn toàn không thấy đau (ngoài cơn đau)
- b. Bệnh nhân chuẩn bị cảm thấy đau (bắt đầu cơn đau)
- c. Bệnh nhân cảm thấy đau nhiều nhất (giữa cơn đau)
- d. Bệnh nhân cảm thấy giảm đau (sắp hết cơn đau)
- e. Bệnh nhân thấy bụng nổi gò, sôi bụng (giữa cơn đau)

Câu 13. Đối với bệnh nhân có sang thương nhiễm trùng ở da, xét nghiệm nào sau đây tăng sẽ giúp nghi ngờ tác nhân là lao:

- ☒ a. Bạch cầu đa nhân trung tính
- b. Bạch cầu đa nhân ái toan
- c. CRP

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

- d. Pro-calcitonin
- e. Lympho bào

Câu 14. Dấu hiệu "phập phều" trong khám ổ nhiễm trùng da có ý nghĩa là:

- a. Ổ nhiễm trùng nặng, sắp vào sốc
- b. Ổ nhiễm trùng do vi khuẩn kỵ khí
- c. Ổ nhiễm trùng sắp lành
- d. Ổ nhiễm trùng do lao
- e. Ổ mủ nhiễm trùng đã hóa lỏng

Câu 15. Khi tiếp cận bệnh nhân bị bỏng tại hiện trường, đầu tiên cần làm là:

- a. Hỗ trợ thở cho bệnh nhân vì dễ ngạt khói.
- b. Tránh làm bỏng bản thân.
- c. Đưa bệnh nhân ra khỏi tác nhân gây bỏng.
- d. Tưới nước lạnh cho bệnh nhân.
- e. Đánh giá dấu hiệu sinh tồn của bệnh nhân.

Câu 16. Đối với một bệnh nhân đang sốc sau một chấn thương bụng kín (tai nạn giao thông), điều nào sau đây là KHÔNG NÊN LÀM:

- a. Bù dịch nhanh bằng 2 đường truyền
- b. Hỗ trợ hô hấp, thở oxy
- c. Chụp CT scan đánh giá thương tổn
- d. Xin máu truyền khẩn nếu xác định có mất máu
- e. Sử dụng thuốc giảm đau mạnh

Câu 17. Sau một ngày tắm biển, da ứng đỏ, hơi rát và tự hết sau 2-3 hôm, tổn thương da được xếp loại nào trong mức độ bỏng?

- a. Chưa có tổn thương bỏng
- b. Bỏng độ 1
- c. Bỏng độ 2
- d. Bỏng độ 3
- e. Bỏng độ 4

Câu 18. Trong các loại bỏng bên dưới, loại nào thường gây hậu quả nặng nhất:

- a. Bỏng điện
- b. Bỏng nước sôi
- c. Bỏng ánh sáng mặt trời
- d. Bỏng hơi nóng
- e. Bỏng acid

Câu 19. Trong khám bụng, dấu Rovsing là:

- a. Ấn nhẹ và sâu vào vùng hố chậu phải, thả tay đột ngột bệnh nhân sẽ cảm thấy đau tại chỗ.
- b. Khi ta ấn sâu vào hố chậu trái, bệnh nhân đau ở hố chậu phải
- c. Ấn nhẹ hố chậu phải, bệnh nhân co cơ bụng chống lại tay người khám.
- d. Khám âm đạo bệnh nhân đau cùng đồ phải.

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

c. Bệnh nhân nằm nghiêng trái, đùi và gối duỗi thẳng, dùng tay kéo đùi và gối ra phía sau thì bệnh nhân đau hố chậu phải.

Câu 20. Bệnh Hemophilie B là do thiếu yếu tố đông máu nào sau đây :

- a. Yếu tố VII
- b. Yếu tố VIII
- ☒ c. Yếu tố IX
- d. Yếu tố X
- e. Yếu tố XII

Câu 21. Thời điểm chẩn đoán chính xác độ sâu của bóng là sau tai nạn:

- ☒ a. 2 - 4 ngày
- b. 4 - 6 ngày
- c. 6 - 8 ngày
- d. 8 - 10 ngày
- e. 10 - 12 ngày

Câu 22. Nói về diễn tiến tự nhiên của bóng, đặc điểm chính của giai đoạn nhiễm độc cấp là:

- a. Sốc do đau đớn
- b. Sốc do mất huyết tương
- c. Xảy ra từ 6-24 giờ sau bóng
- ☒ d. Rối loạn tri giác, suy thận
- e. Hiếm khi tử vong ở giai đoạn này

Câu 23. Nhiễm trùng nào sau đây KHÔNG phải là nhiễm trùng mô mềm :

- a. Áp xe nóng
- ☒ b. Viêm túi mật cấp
- c. Lao da
- d. Hoại thư sinh hơi
- e. Bướu bã nhiễm trùng

Câu 24. Bệnh nội khoa nào sau đây có thể là yếu tố nguy cơ cho cuộc mổ gây mê:

- a. Bướu giáp đơn nhân
- ☒ b. Tiểu đường
- c. Tăng huyết áp độ II
- d. Tăng lipid máu
- e. Suy tim độ III

Câu 25. Sốc sau đa chấn thương có thể là phối hợp của những cơ chế sau, NGOẠI TRỪ:

- a. Nhiễm trùng
- b. Giảm thể tích
- c. Đau
- d. Tổn thương thần kinh
- ☒ e. Phản ứng phản vệ

Câu 26. Sốc mất máu giai đoạn đầu bao gồm những triệu chứng sau, NGOẠI TRỪ :

- a. Da xanh, niêm nhạt

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

- b. Kích thích
- c. Vã mồ hôi
- d. Mạch chậm**
- e. Tiêu ít

Câu 27. Đối với phẫu thuật lớn (đại phẫu), thông thường chỉ số PLT (số lượng tiểu cầu) phải lớn hơn:

- a. 30 G/L
- b. 50 G/L
- c. 70 G/L
- d. 100 G/L**
- e. 150 G/L

Câu 28. Dấu hiệu nào sau đây gợi ý nhiễm trùng vết mổ :

- a. Vết mổ có dịch mủ**
- b. Vết mổ phù nề
- c. Đứt chỉ vết mổ
- d. Vết mổ chảy máu
- e. Bệnh nhân sốt

Câu 29. Bệnh nhân bị bỏng toàn bộ một chân bên phải, diện tích bỏng được tính là:

- a. 4,5%
- b. 9%
- c. 13,5%
- d. 18%**
- e. 22,5%

Câu 30. Dấu hiệu cảm ứng phúc mạc được mô tả thể nào là chính xác nhất?

- a. Ấn sâu, giữ khoảng 5 giây rồi buông ra đột ngột → BN thấy đau chói
- b. Ấn càng sâu BN càng đau và gồng cơ lại
- c. Ấn rất nông nhưng cảm giác cơ bụng lúc nào cũng gồng cứng
- d. Ấn rất nông nhưng bệnh nhân thấy đau chói dù rằng không gồng cứng**
- e. Ấn sâu, nói bệnh nhân gồng cơ bụng thì thấy đau tăng hơn

Câu 31. Một bệnh nhân đang bị COPD nặng sau khi trải qua cuộc mổ lớn cần chú ý điều gì?

- a. Sốc nhiễm trùng
- b. Suy hô hấp**
- c. Hạ thân nhiệt
- d. Viêm phổi bệnh viện
- e. Viêm phổi cộng đồng

Câu 32. Điều trị nhiễm trùng ngoại khoa khác với nhiễm trùng nội khoa ở một nguyên tắc chính yếu, đó là:

- a. Phải dùng kháng sinh thật mạnh
- b. Phải tìm ra nguyên nhân và điều trị triệt để
- c. Phải điều trị nội trú ít nhất 2 tuần
- d. Phải cấy được mủ, làm kháng sinh đồ

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

☒ Ở nhiễm trùng phải được giải quyết

Câu 33. Về mặt ý nghĩa, chỉ số INR tương đương với:

- a. TS
- b. TC
- c. PLT
- d. APTT

☒ PT

Câu 34. Xét nghiệm nào sau đây KHÔNG PHẢI xét nghiệm thường quy trước mổ:

- a. Công thức máu
- b. PT, APTT
- ☒ c. Ion đồ
- d. Glucose

☒ e. HbA1C

Câu 35. Một bệnh nhân xơ gan giai đoạn cuối có kết quả XN TQ 37 giây, TCK 80 giây, tiểu cầu 110 G/L.

BN này cần phải phẫu thuật cấp cứu. Điều chỉnh rối loạn đông máu trong trường hợp này sử dụng:

- a. Máu toàn phần
- b. Tiểu cầu đậm đặc
- c. Yếu tố VIII
- ☒ d. Huyết tương tươi đông lạnh
- e. Vitamin K1

Câu 36. Một bệnh nhân nữ, 67 tuổi, nhập viện với tình trạng nhiễm trùng vùng tầng sinh môn nặng, mùi mù hôi, được bác sĩ chẩn đoán nhiễm trùng hoại thư sinh hơi vùng tầng sinh môn, được chỉ định mổ rạch tháo mù và dẫn lưu.

Khi thay băng và rửa vết mổ hậu phẫu, dung dịch nào có vai trò rất quan trọng đối với tác nhân kỵ khí:

- ☒ a. Nước Dakin 0,5%
- b. Nước Oxy già
- c. Thuốc tím
- d. Nước muối sinh lý
- e. Betadine

Câu 37. Bệnh nhân nam, 45 tuổi, phát hiện bị HIV cách đây 5 năm, đang uống ARV. 2 ngày nay bệnh nhân đau bụng hố chậu phải liên tục, tăng dần, sốt 38.5 độ C

Kết quả siêu âm thấy hình ảnh viêm ruột thừa cấp, nghi hoại tử, có dịch xung quanh.

Lựa chọn nào sau đây là PHÙ HỢP:

- a. Không nên phẫu thuật vì nguy cơ lây nhiễm cao
- b. Tiếp tục uống ARV thêm 3 ngày nữa để ổn định nồng độ virus HIV rồi phẫu thuật
- c. Cần chụp CT scan bụng để chẩn đoán chính xác hơn
- ☒ d. Tầm soát nhanh nhiễm trùng cơ hội trước phẫu thuật (như lao)
- e. Sử dụng đồng thời kháng virus và kháng lao trước mổ.

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

Câu 38. Điều đáng lo ngại nhất khi phẫu thuật trên một bệnh nhân HIV giai đoạn cuối là:

- a. Dễ suy hô hấp
- b. Dễ chảy máu
- c. Dễ suy gan
- d. Dễ nhiễm lao
- ☒ e. Dễ nhiễm trùng

Câu 39. Nhiễm trùng vết mổ sâu là:

- ☒ a. Nhiễm trùng mô tổ chức dưới da
- b. Nhiễm trùng huyết
- c. Nhiễm trùng giữa các quai ruột
- d. Nhiễm trùng giữa các tạng
- e. Nhiễm trùng mô cơ thành bụng

Câu 40. Trong khám bụng, dấu sóng vô dương tính có ý nghĩa là:

- a. Có tắc ruột cơ học
- b. Bụng bệnh nhân quá đầy mỡ
- c. Viêm phúc mạc toàn thể
- d. Liệt ruột
- ☒ e. Dịch báng lượng trung bình trở lên

Câu 41. Điều nào KHÔNG đúng trong sinh lý bệnh của bông?

- a. Tăng chuyển hóa.
- b. Giảm tưới máu thận gây suy thận.
- ☒ c. Giảm tính thấm thành mạch gây phù tại chỗ.
- d. Giảm miễn dịch cơ thể và tại chỗ.
- e. Thay đổi huyết động.

Câu 42. Vị trí nghe âm ruột thường được lựa chọn nhất khi khám bụng là:

- ☒ a. Quanh rốn
- b. 2 bên hố chậu
- c. 2 bên hạ sườn
- d. Thượng vị
- e. Hạ vị

Câu 43. Khi cần khử trùng cho môi trường một phòng mổ, người ta sử dụng phương pháp nào?

- a. Tia laser
- b. Nhiệt độ
- ☒ c. Tia cực tím
- d. Hóa chất Cidex
- e. Tia hồng ngoại

Câu 44. Yếu tố nào sau đây KHÔNG ẢNH HƯỞNG đến sự lành vết thương sau mổ:

- a. Thiếu máu
- b. Nhiễm trùng
- ☒ c. Sử dụng corticoid

THI NGOẠI CƠ SỞ - MÃ ĐỀ 755
YHDP 2 - RHM 2 (25 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất.

- d. Tiểu đường
- e. Suy tim

Câu 45. Giai đoạn tụ mù của ổ áp xe vào ngày thứ mấy?

- a. 1-2
- b. 2-4
- c. 3-4
- d. 5-7
- e. 7-9

Câu 46. Một bệnh nhân nam, 35 tuổi, được mổ hở đường giữa do viêm phúc mạc toàn thể do thủng ổ loét dạ dày. Hiện là ngày hậu phẫu thứ 3, bệnh nhân có biểu hiện sốt, đau vết mổ nhiều. Khám thấy vết mổ đỏ, ấn vào có rỉ ít dịch mù đục vết mổ.

Xử trí nào sau đây là KHÔNG CẦN THIẾT:

- a. Chỉ định mổ lại rửa bụng
- b. Cắt chỉ vết mổ
- c. Thay băng tích cực 2-3 lần/ ngày
- d. Cấy mù vết mổ
- e. Đổi kháng sinh mạnh hơn

Câu 47. Một bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa được lấy dịch mù (trong mổ) cấy. Theo bạn khả năng nhiều nhất kết quả cấy sẽ ra loại vi khuẩn nào?

- a. Cầu trùng gram dương
- b. Cầu trùng gram âm
- c. Trục trùng gram dương
- d. Trục trùng gram âm
- e. Kỵ khí

Câu 48. Bệnh nhân nữ, 27 tuổi, chuẩn bị được mổ viêm ruột thừa. Sinh hiệu đo trước mổ: M 130 l/ph, HA 130/70 mmHg, sốt 38 độ C. Tiền căn bệnh nhân chưa ghi nhận bệnh gì đặc biệt.

Cận lâm sàng nào cần làm thêm trước mổ:

- a. Siêu âm tim
- b. Đo chức năng hô hấp
- c. Pro-calcitonin và CRP
- d. FT3, FT4, TSH
- e. Điện tim Holter 24 giờ

Câu 49. Một bệnh nhân nữ đang mang thai ở tuần thứ 12, được chẩn đoán viêm ruột thừa cấp, có chỉ định mổ cấp cứu. Điều gì cần thực hiện trên bệnh nhân này trước mổ:

- a. Đo tim thai và cơn gò tử cung
- b. Đặt thuốc chống gò tử cung đường âm đạo
- c. Sử dụng kháng sinh thật mạnh để ngừa nhiễm trùng
- d. Chuẩn bị máu truyền trước mổ
- e. Tư vấn kết thúc thai kỳ, ưu tiên cứu mẹ

Câu 50. Trong khám bụng, điểm Murphy đau trong bệnh: